TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2022/HSST
Ngày: 26-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CG – TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn M Chí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CG: Ông Bùi Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện CG, xét xử sơ thẩm công khai (xét xử trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2022/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1998.

Nơi ĐKTT: ấp Tân Hòa C, xã Long Hưng, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở: ấp Long Hưng, xã Long Thượng, huyện CG, tỉnh L; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Nguyễn Thị Thu; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Đặng Thị Phương Ng, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cư trú: ấp Cái Chốt, xã Mỹ Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Hà Văn Tn, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Cư trú: C1/18 Tổ 1A Ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 25/12/2021, Nguyễn Văn M điều khiển xe môtô, biển số: 59N3- 113.85 đi từ nhà trọ tại ấp Long Hưng, xã Long Thượng, huyện CG, tỉnh L đến huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí M. Khi đi trên đường Trường Học thuộc ấp Phước Lý, xã Phước Lý, huyện CG, M nhìn thấy chị Đặng Thị Phương Ng đang đi bộ cùng chiều, trên cổ có đeo 01 sợi dây chuyền vàng 18K và 01 sợi dây chuyền bằng kim loại nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Do đó, M điều khiển xe quay lại chạy áp sát chị Ng, rồi dùng tay trái giật 02 sợi dây chuyền, rồi tăng ga tẩu thoát về hướng tỉnh lộ 835B, chạy đến tiệm vàng "Thúy Anh Đào" địa chỉ Ấp 4, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí M để bán. Tại đây chị Nguyễn Thị Diễm Thúy (là chủ tiệm vàng) mua với giá 3.600.000 đồng nên M không đồng ý và cất 02 sợi dây chuyền vào trong ví, rồi điều khiển xe về phòng trọ. Khi đến ngã tư Phước Lý, thì bị lực lượng Công an xã Phước Lý tiến hành kiểm tra phát hiện và mời về làm việc. Tại đây, M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐG ngày 06/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CG, tỉnh L, kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng vàng 18K, loại dây chữ O, dài 51cm, trọng lượng 01 chỉ 02 phân, đã qua sử dụng (tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 3.600.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).*

- 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại (giả bạc), màu bạc, loại dây chữ O, dài 45cm, đã qua sử dụng (tài sản đã thu hồi được). Hội đồng thống nhất xác định giá trị tài sản trên là: 75.000 đồng *(Bảy lăm nghìn đồng).*

Tổng giá trị của tài sản là: 3.675.000 đồng *(Ba triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKSCG ngày 19/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CG truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Về tang vật: cơ quan CSĐT đã tạm giữ và hoàn trả cho: bị hại chị Ng 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 02 phân; 01 sợi dây chuyền màu bạc; anh Hà Văn Tn 01 xe mô tô, biển số: 59N3 – 113.85; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Hà Văn Tn; bị cáo: 01 giấy chứng M nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn M và 01 ví da màu đen, là phù hợp, nên đề nghị không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: không có yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 25/12/2021 bị cáo M điều khiển xe môtô, biển số: 59N3- 113.85 lưu thông tuyến đường Trường Học thì phát hiện chị Ng đang đi bộ cùng chiều trên cổ có đeo 02 (hai) sợi dây chuyền, nên bị cáo quay xe lại, điều khiển xe chạy áp sát chị Ng rồi dùng tay trái giật sợi 02 (hai) sợi dây chuyền. Theo Kết luận định giá tài sản số: 02/KLĐG ngày 06/01/2022 thì 01 (một) sơi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 02 phân trị giá 3.600.000 đồng và 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu bạc trị giá 75.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo M đã cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Việc bị cáo M sử dụng xe mô tô phân khối lớn được xem là nguồn nguy hiểm cao độ để thực hiện hành vi cướp giật và điều kiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cho người bị hại và những người tham gia giao thông trên đường, do đó thuộc trường hợp định khung hình phạt là *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được

pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây mất an ninh trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng xe mô tô giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt một cách thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự: không

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự: bị cáo phạm tội nhưng thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo trở thành người có ích cho xã hội, xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với Hà Văn Tn là chủ sở hữu xe môtô, biển số: 59N3 – 113.85. Anh Tn cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, nhưng bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện phạm tội anh Tn không biết, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện CG không xem xét xử lý.

[9] Về tang vật thu giữ: đối với 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ 02 phân; 01 (một) sợi dây chuyền bằng kim loại, màu bạc là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị Phương Ng, nên cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho chị Ng; đối với 01 xe mô tô, biển số: 59N3 – 113.85 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Hà Văn Tn, là tài sản hợp pháp của anh Tn, anh Tn cho bị cáo mượn để làm phương tiện đi lại, việc bị cáo sử dụng xe để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, anh Tn không biết, nên cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho anh Tn; đối với 01 (một) giấy chứng M nhân dân, 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn M và 01 ví da màu đen của bị cáo do không liên quan đến vụ án, nên cơ quan CSĐT đã hoàn trả cho bị cáo. Là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nên không xem xét.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa bị hại chị Ng vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện chị Ng đã nhận lại tài sản, không yêu cầu và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt *(bút lục 67 và 72)*, nên không xem xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Tn vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện anh Tn đã nhận lại tài sản là xe mô tô, không yêu cầu và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt *(bút lục 74)*, nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-TAND tỉnh L;
-VKSND huyện CG;
-CA huyện CG;
-THADS huyện CG;
-Bị cáo; đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu án văn.

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CG
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CG, ngày 26 tháng 9 năm 2022

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 26 tháng 9 năm 2022.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân huyện CG, tỉnh L.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Danh.

Ông Nguyễn M Chí.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2021/TLST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn M.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Nguyễn Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 27/12/2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 8 giờ 40 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

NGUYỄN CÔNG DANH – NGUYỄN M CHÍ **NGUYỄN ĐỨC BẢO**